TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2018/DS-ST
Ngày: 12 - 10 - 2018
V/v " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Thắm

2. Ông Nguyễn Văn Ghên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 383/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 07 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 08 năm 2018 và quyết định hoãn phiên Tòa số 122/2018/QĐST – DS ngày 24/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: số 9Đ/32, khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Minh H, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2018 và bản tự khai ngày 24/7/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phi Y trình bày:

Ngày 23/12/2017 bà Y có cho bà Huỳnh Thị Minh H mượn số tiền 800.000.000đ, có giấy mượn nợ viết tay, hai bên không thỏa thuận lãi, bàH cam kết trong thời hạn 1 tháng sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền 800.000.000đ. Nhưng từ ngày mượn tiền bà H mới trả cho bà Y được 100.000.000đ. Bà Y có nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H cố tình không trả.

Nay bà Y yêu cầu bà Huỳnh Thị Minh H phải trả số tiền 700.000.000đ và không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Minh H, đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 23/12/2017, bà H vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và không có mặt tại phiên tòa nên không có bản tự khai.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/7/2018 bà Nguyễn Thị Phi Y gửi đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị Minh H tại tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Căn cứ điều 427 Bộ luật dân sự, điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự đơn kiện của bà Y còn trong thời hiệu khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa Án đã nhiều lần mời bà Huỳnh Thị Minh H đến Tòa Án để giải quyết vụ án nhưng bà H cố tình vắng mặt. Tòa án tiến hành tống đạt giấy báo phiên tòa và quyết định xét xử lần 1, bị đơn không đến tham gia phiên tòa. Tòa Án tiếp tục tống đạt giấy báo phiên tòa xét xử lần 2 và quyết định hoãn phiên Toà, nhưng bị đơn vẫn cố tình không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua đối chiếu các chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà Nguyễn Thị Phi Y và bà Hùynh Thị Minh H có thiết lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện. Tại giấy mượn Tiền ngày 23/12/2017 có nội dung " … Tôi Huỳnh Thị Minh H, sinh năm 1971. Hiện cư ngụ ấp Bình Thủy xã Hòa Khành Đông. CMND 300718749. Có mượn của Bé Sáu số tiền là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng). Thời gian là 1 tháng sẽ trả. Nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm với pháp luật, người nhận Huỳnh Thị Minh H …" Tòa án đã tiến hành giao trực tiếp chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là "Giấy mượn tiền ngày 23/12/2017" nhưng trong suốt quá trình tố tụng bà H không có ý kiến gì, cũng như không phản đối chứng cứ này, không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp được xác định là chứng cứ của vụ án và được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phi Y cam kết xác định "Bé Sáu" ghi trong giấy mượn tiền ngày 23/12/2017 là tên ngoài của bà Nguyễn Thị Phi Y. Theo nguyên đơn trình bày

sau khi mượn tiền bà H có trả cho bà Y được 100.000.000đ. Nay bà Y yêu cầu bà H trả lại số tiền còn lại là 700.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Vì vậy bà Y khởi kiện yêu cầu bà H trả toàn bộ nợ gốc là 700.000.000đ và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về phương thức thanh toán: Tại phiên tòa bà Y yêu cầu bà H hoàn trả số tiền còn nợ một lần.

Xét bàH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Y nên buộc bàH hoàn trả số tiền còn nợ cho bà Y.

[4] Về lãi suất phát sinh: Trong giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của nguyên đơn cho rằng chỉ cho mượn, không yêu cầu tính lãi nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn bà Huỳnh Thị Minh H phải chịu 32.000.000đ án phí sung công quỹ Nhà nước. Nguyên đơn bà Y không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Phi Y đối với bà Huỳnh Thị Minh H.

[2] Buộc bà Huỳnh Thị Minh H trả cho bà Nguyễn Thị Phi Y số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng).

[3] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có qui định khác.

[4] Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Minh H phải nộp 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) án phí sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Phi Y số tiền 16.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002733 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa.

[5] Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyến